

Số:15b/QĐCK - THGT

Giao Thủy, ngày 10 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai theo TT số 36/2017/TT – BGDDT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH GIAO THỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT - BGDDT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế
thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc
dân.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai theo Thông tư 36/2017 (theo biểu mẫu 05, 06, 07, 08 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các bộ phận chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Giao Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC - KH;
- Nơi điều 2;
- Lưu VT.



Biểu mẫu 05

Phòng GD&ĐT Giao Thủy

Trường Tiểu học Giao Thịnh**THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học năm học 2022- 2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Đủ 6 tuổi trở lên, ,có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại xã Giao Thịnh	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Do Bộ GD&ĐT ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006. 35 tuần/ năm				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học.TT27 /2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh khối 1,2,3 - Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, tích cực. Liên lạc qua sổ liên lạc mỗi kì 1 lần, qua điện thoại mỗi tháng 2-3 lần. - Hợp Cha mẹ học sinh 02 kỳ/năm - Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức hoạt động NGLL thường xuyên dưới nhiều hình thức, - Đổi mới PP và hình thức dạy học theo hướng phát triển toàn diện. - Tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm ST				
V	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	+ 99% số HS hoàn thành chương trình môn học, lớp học + 100% số HS xếp loại Tốt và Đạt về năng lực, phẩm chất + Được khen cuối năm: 65-70% + Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%; + HSG được khen vì có thành tích cấp huyện: 30 em				

		+ 100% HS có sức khỏe tốt.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	98,9% HS lên lớp thẳng	100% HS lên lớp thẳng	100% HS lên lớp thẳng	100% HS lên lớp thẳng	100% HS HTCTTH

Giao Thịnh, ngày 3 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021- 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	884	151	180	186	188	179
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	884	151	180	186	188	179
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	884	151	180	186	188	179
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	884	151	180	186	188	179
1	Hoàn thành Xuất sắc		71 47%	48 26,7			
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		35 23,2%	65 36,1			
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		41 27,2%	65 36,1			
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		4 2,6%	2 1,1			
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	884	151	180	186	188	179
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	878 (99,32%)	147 (97,35%)	178 (98,88%)	186 (100%)	188 (100%)	179 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	589 66,62%	83 54,96%	114 63,33%	115 61,82%	147 78,19%	130 72,62%

b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	20 2,3		1 0,6%	2 1,1%	5 2,7%	12 6,7%
2	Ồ lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,7%	4 2,6%	2 1,1%	0	0	0

Giao Thủy, ngày 3 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Thị Nhuận

Biểu mẫu 07

**Phòng GD&ĐT Giao Thủy
Trường Tiểu học Giao Thịnh**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học: 2022 -2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	28	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	1	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	8890	10,19
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	3478	3,9
VI	Tổng diện tích các phòng	1868	2,09
1	Diện tích phòng học (m ²)	1344	1,51
2	Diện tích thư viện (m ²)	98	0,11
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	48	0,05
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	96	0,10
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	96	0,10
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	40	0,04
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	30	6,00
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	68	0,07
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	5	0,17
1.1	Khối lớp 1	1	0,17

1.2	Khối lớp 2	1	0,17
1.3	Khối lớp 3	1	0,2
1.4	Khối lớp 4	1	0,2
1.5	Khối lớp 5	1	0,17
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	23	0,82
2.1	Khối lớp 1	5	0,83
2.2	Khối lớp 2	5	0,83
2.3	Khối lớp 3	5	0,8
2.4	Khối lớp 4	4	0,8
2.5	Khối lớp 5	4	0,83
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	68	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	32	0,14
2	Cát xét	3	0,1
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	0,07
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	0,18
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
-----	-------------	---------------	-------------------	-----------------------------

		viên				
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		4		0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Giao Thủy, ngày 3 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Thị Nhuận

Biểu mẫu 08

Phòng GD&ĐT Giao Thủy
Trường Tiểu học Giao Thịnh

THÔNG BÁO

(cập nhật thay đổi CBGV, NV đầu năm)

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	46			22	22		2	4	27	13	15	24	2	
I	Giáo viên	38			17	21			2	26	10	12	24	2	
	Trong đó số giáo viên văn hóa:	29			14	15			1	19	9	8	19	2	
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2				2				2			2		
3	Tin học	2			1	1				2		2			
4	Âm nhạc	1			1				1				1		
5	Mỹ thuật	1				1				1		1			
6	Thể dục	3			1	2				2	1	1	2		
II	Cán bộ quản lý	3			3						3	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	5			2	1		2	2	1					
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1			1				1						
5	Nhân viên thư viện	1				1				1					

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ	2						2							

Giao Thủy, ngày 3 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Thị Nhuận